p

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15/8/2022.
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Đắc Sửu

2.Ông: Phan Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Y, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Tuấn M, sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Võ Thị P trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Tuấn M kết hôn với nhau vào ngày 10/12/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Tuấn M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị Võ Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Tuấn M: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bùi Tuấn M nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Kết quả xác minh thì mẹ kế anh Bùi Tuấn M là bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1955 cho biết: Anh Bùi Tuấn M đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Toà án tống đạt cho anh, nhưng vì công việc nên anh không đến Toà án làm việc được. Ý kiến anh Bùi Tuấn M là đồng ý ly hôn với chị Võ Thị P, vợ chồng không có con chung, về chia tài sản và nợ anh Bùi Tuấn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị P được ly hôn anh Bùi Tuấn M

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không xem xét..

Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 02/8/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn anh Bùi Tuấn M vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn anh Bùi Tuấn M. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần

thứ hai, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị P và anh Bùi Tuấn M là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/12/2021.Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 02/2022 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Võ Thị P xin ly hôn thì anh Bùi Tuấn M cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị P và anh Bùi Tuấn M chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P, xử cho chị được ly hôn với anh Bùi Tuấn M là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Võ Thị Phương, anh Bùi Tuấn M không có con chung, nên không xem xét..

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm a,b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị P được ly hôn anh Bùi Tuấn M.

Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm*

ngàn) theo biên lai số 0009157 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Lương, H.Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng